|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

# Tiết theo KHDH: 2

**BÀI 2: CÁCH GHI SỐ TỰ NHIÊN**

Thời gian thực hiện: (01 tiết)

**I. Mục tiêu WCD644**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được quan hệ giữa các hàng và giá trị của mỗi số (theo vị trí) trong một số tự nhiên đã cho viết trong hệ thập phân.

- Nhận biết được số La Mã không quá 30.

- Đọc và viết được các số tự nhiên.

- Biểu diễn mỗi số tự nhiên thành tổng giá trị các chữ số của nó.

- Đọc và viết số La Mã không quá 30.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nhận biết được các số La Mã từ 1 đến 30, nhận biết quan hệ giữa các hàng và giá trị của mỗi số (theo vị trí) trong một số tự nhiên đã cho viết trong hệ thập phân.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa,… để biểu diễn mỗi số tự nhiên thành tổng giá trị các chữ số của nó; vận dụng các kiến thức trên để giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, bảng 1 SGk trang 9, đồng hồ có chữ số La Mã

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (3 phút)

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ tìm hiểu về các số tự nhiên.

**b) Nội dung:** HS đọc nội dung trong phần hình ảnh mở đầu của bài học về nhu cầu ghi số tự nhiên như thế nào và đọc số 

**c) Sản phẩm:** HS đọc được số 

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân:  Gọi 1 HS đọc nội dung trong phần hình ảnh mở đầu của bài học về nhu cầu ghi số tự nhiên như thế nào.  Yêu cầu HS đọc số sau:  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc bài trong SGK trang 9. GV yêu cầu 1 HS đứng tại chỗ đọc to.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS cả lớp lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Cách ghi số tự nhiên |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (28 phút)

**Hoạt động 2.1: Hệ thập phân** (18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được cách viết số tự nhiên trong hệ thập phân và mối quan hệ giữa các hàng.

- HS hiểu giá trị mỗi chữ số của một số tự nhiên viết trong hệ thập phân.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần 1), phát biểu cách ghi số tự nhiên trong hệ thập phân.

- Làm các bài tập: Câu hỏi **?**, HĐ 1, HĐ 2, ví dụ 1, luyện tập 1 (SGK trang 10), viết được các số lập được từ các chữ số cho trước.

**c) Sản phẩm:**

- Cách ghi số tự nhiên trong hệ thập phân và các chú ý.

- Lời giải các bài tập: Câu hỏi **?**, HĐ 1, HĐ 2, ví dụ 1, Luyện tập 1 (SGK trang 10).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS đọc phần Cách ghi số tự nhiên trong hệ thập phân và chú ý trong SGK.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm trả lời câu hỏi **?** trong sgk trang 10.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu cách viết số tự nhiên trong hệ thập phân.  - HS hoạt động theo nhóm làm bài phần câu hỏi **?** trong SGK  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Gọi đại diện 1 HS của mỗi nhóm trả lời.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV giới thiệu cách ghi số tự nhiên trong hệ thập phân như SGK trang 9, yêu cầu vài HS đọc lại.  - GV nêu chú ý trong SGK trang 9.  - GV chính xác hóa đáp án của phần câu hỏi  **?**  GV dẫn dắt lời của anh Pi: Các chữ số mà chúng ta đang dùng được gọi là chữ số Ả Rập. Tuy nhiên người Ả Rập không sáng tạo ra chúng. Họ có công học cách viết đó của người Ấn Độ và truyền bá vào châu Âu. Để biết được giá trị các chữ số của mỗi số tự nhiên như thế nào, chúng ta tìm hiểu ở phần tiếp theo. | **1. Hệ thập phân**  **a) Cách ghi số tự nhiên trong hệ thập phân**  + Trong hệ thập phân, mỗi số tự nhiên được viết dưới dạng một dãy những chữ số lấy trong  chữ số , , , , , , , , , ; vị trí của các chữ số trong dãy gọi là hàng.  + Cứ  đơn vị ở một hàng thì bằng  đơn vị ở hàng liền trước nó.  **\*) Chú ý**  + Với các số tự nhiên khác , chữ số đầu tiên ( từ trái sang phải) khác .  + Đối với các số có bốn chữ số trở lên, ta viết tách riêng từng lớp. Mỗi lớp là một nhóm ba chữ số kể từ trái sang phải.  **\*) Ví dụ**  Cho HS quan sát bảng 1 trong SGK trang 9.  **?** Viết được bốn số là: ; ; ; |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm HĐ 1, HĐ 2 SGK trang 10.  - Hoạt động theo cặp làm bài ví dụ và luyện tập SGK trang 10.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  Hướng dẫn hỗ trợ:  - Chú ý khi tính giá trị của các chữ số ở HĐ 1 thì viết cho thẳng cột để cộng lại theo cột khi đến HĐ 2  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 1 lên bảng làm HĐ 1, HĐ 2.  - GV yêu cầu 1 cặp đôi nhanh nhất lên điền kết quả HĐ 1.  - GV yêu cầu 1 lên bảng trình bày HĐ 2.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua HĐ 1, 2, GV giới thiệu về cách biểu diễn mỗi số tự nhiên thành tổng giá trị các chữ số của nó.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động cá nhân thực hiện yêu cầu của phần luyện tập và vận dụng SGK trang 10.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3 :**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên .  Hướng dẫn hỗ trợ phần vận dụng  - Viết số  thành tổng giá trị các chữ số của nó.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - 1HS lên bảng trình bày, các HS khác quan sát và đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa kết quả.  - GV chiếu hình ảnh của đồng hồ có chữ số La Mã và dẫn dắt: Ngoài cách ghi số thập phân người ta còn có những cách ghi số khác. Cách ghi số La Mã xuất hiện trong nhiều công trình kiến trúc ở châu Âu hay trên mặt đồng hồ theo phong cách cổ điển. trong nhiều văn bản và sách báo, số La Mã thường được dùng để đánh số thứ tự. Để hiểu rõ hơn chúng ta cùng tìm hiểu trong phần 2. Số La Mã. | **b) Giá trị các chữ số của một số tự nhiên**  - **HĐ 1 (SGK trang 10)**  Chữ số  nằm ở hàng chục nghìn và có giá trị bằng  Chữ số  nằm ở hàng chục và có giá trị bằng  Chữ số  nằm ở hàng trăm và có giá trị bằng  Chữ số  nằm ở hàng đơn vị và có giá trị bằng  - **HĐ 2 (SGK trang 10)**      **\*)** Mỗi số tự nhiên viết trong hệ thập phân đều biểu diễn được thành tổng giá trị các chữ số của nó.  **Tổng quát**  với  với  Trong đó:  là kí hiệu số tự nhiên có hai chữ số, hàng chục là , hàng đơn vị là ;  là kí hiệu số tự nhiên có ba chữ số, hàng trăm là , hàng chục là , hàng đơn vị là .  **Luyện tập**    **Vận dụng**  Ta có  Nên bác Hoa sẽ phải trả  tờ tiền mệnh giá ,  tờ tiền mệnh giá  và  tờ tiền mệnh giá . |

**Hoạt động 2.2: Số La Mã** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** HS viết được số La Mã từ  đến .

**b) Nội dung:** HS đọc bài trong SGK trang 11 và thực hiện trả lời phần câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**

- Cách viết số La Mã.

- Lời giải phần câu hỏi và thử thách nhỏ..

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| GV chiếu lần lượt các bảng về cách viết số La Mã  **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - HS đọc nội dung bài trong SGK trang 11.  - Thực hiện phần câu hỏi trong SGK trang 11.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu  HS đứng tại chỗ đọc bài.  - GV yêu cầu  HS làm bài phần câu hỏi.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chuẩn hóa cách ghi số La Mã, chính xác hóa kết quả phần câu hỏi. | **2. Số La Mã**  **a) Cách viết số La Mã**  + Để viết các số La Mã không quá  ta dùng 3 kí tự ,  và  (gọi là những chữ số La Mã). Ba chữ số ấy cùng với hai cụm chữ số là  và  là năm thành phần dùng để ghi số La Mã.  + Giá trị của mỗi thành phần không thay đổi dù nó đứng ở bất kì vị trí nào.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thành phần |  |  |  |  |  | | Giá trị |  |  |  |  |  |   **b) Nhận xét**  + Mỗi số La Mã biểu diễn một số tự nhiên bằng tổng giá trị của các thành phần viết nên số đó.  + Không có số La Mã nào biểu diễn số .  **?**  a) ,  b) , |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (7 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được cách ghi số tự nhiên trong hệ thập phân và cách viết số La Mã để làm các bài tập.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập từ 1.7 đến 1.10 SGK trang 12.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập từ 1.7 đến 1.10 SGK trang 12.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập :**  - Làm các bài tập: 1.7 và 1.10 SGK trang 12.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  Hướng dẫn, hỗ trợ bài 1.10  - Số được viết bởi ba chữ số  và ba chữ số  là số có sáu chữ số. Chữ số hàng cao nhất phải là số có gì đặc biệt?  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu lần lượt: 1 HS lên bảng làm bài tập mỗi bài gọi 1 HS.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập**  **Bài tập 1.7 SGK trang 12**  a) Hàng trăm  b) Hàng chục  c) Hàng đơn vị  **Bài tập 1.8 SGK trang 12**  , ,  **Bài tập 1.9 SGK trang 12**  ,  **Bài tập 1.10 SGK trang 12**  Số cần tìm là số có sáu chữ số nên chữ số hàng cao nhất là hàng trăm nghìn. Chữ số này phải là số khác nên chữ số hàng trăm nghìn là số .  Vậy số cần tìm là số |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về lũy thừa với số mũ tự nhiên để giải quyết bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS giải quyết bài tập 1.12 sgk trang 12 và thử thách nhỏ.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của bài tập 1.12 SGK trang 12 và thử thách nhỏ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Giao nhiệm vụ 1**

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi làm bài phần thử thách nhỏ và làm bài tập 1.12 SGK trang 12.

- HS thực hiện các yêu cầu trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 1.12: Tính số kẹo có trong 1 thùng, 1 hộp.

- GV yêu cầu lần lượt: 1 HS lên bảng làm bài tập mỗi bài gọi 1 HS. Cả lớp quan sát và nhận xét.

**Thử thách nhỏ:** Từ 7 que tính có thể xếp được các số La Mã:

, , , , 

**Bài tập 1.12 SGK trang 12**

Số kẹo có trong một hộp là  (cái kẹo).

Số kẹo có trong một thùng là  (cái kẹo).

Vậy số kẹo của người đó mua thùng,  hộp và  gói kẹo là:

(cái kẹo)

- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.

**⏩ Giao nhiệm vụ 2**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Làm bài tập 1.6, bài tập 1.11 SGK trang 12.

- Đọc nội dung phần "Em có biết" SGK trang 12.